

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 761 /BNN-KTHT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2014

V/v thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản
xuất thuộc Chương trình 135 năm 2014

**Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương**

Ngày 04 tháng 4 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 551/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn; ngày 18 tháng 11 năm 2013 liên Bộ UBNDT-NNPTNT-KHĐT-TC-XD đã hướng dẫn thực hiện Quyết định số 551/QĐ-TTg. Trong khi chờ Thông tư hướng dẫn, để kịp triển khai thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 năm 2014 như sau:

1. Về ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: căn cứ các văn bản chính sách hiện hành tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất phù hợp với quy hoạch phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới ở địa phương, tạo chuyển biến tích cực trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, nâng cao kỹ năng và tập quán sản xuất cho đồng bào, tăng thu nhập, giảm nghèo một cách bền vững.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng định mức hỗ trợ trình HĐND tỉnh quyết định. Định mức hỗ trợ được dùng làm căn cứ để xây dựng kế hoạch phương án hoặc dự án sản xuất cho hộ nghèo ở xã, thôn, bản và làm căn cứ để người dân và các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cơ sở. Định mức hỗ trợ gồm:

- Mức hỗ trợ tối đa cho 01 hộ, 01 nhóm hộ;

- Định mức hỗ trợ cho các nội dung chi hỗ trợ có tính đến vùng đặc thù của tỉnh.

c) Về phân bổ vốn hỗ trợ phát triển sản xuất: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh: căn cứ vào nguồn vốn Trung ương hỗ trợ và vốn của ngân sách tỉnh, lập kế hoạch phân bổ vốn:

- Phân bổ về huyện kinh phí hỗ trợ các xã, thôn, bản của huyện.

- Cơ chế, nội dung lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn (liên quan đến các xã, thôn, bản có Chương trình 135) để tập trung nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Chỉ đạo điểm theo dự án hỗ trợ phát triển sản xuất ở một số xã để rút kinh nghiệm nhân ra diện.

2. Đối tượng được hỗ trợ

a) Hộ nghèo, cận nghèo: được xác định theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015.

b) Nhóm hộ: Được quy định theo Thông tư số 05/2013/TTLT-UBND-TNPTNT- KH&ĐT-TC-XD.

3. Nội dung hỗ trợ:

Căn cứ vào quy hoạch phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới và nhu cầu cần hỗ trợ của người dân để xây dựng phương án hoặc dự án phát triển sản xuất với các nội dung phù hợp, thiết thực (phát huy tối đa lợi thế của địa phương, hướng người dân vào sản xuất hàng hoá, dịch vụ gắn với thị trường, đảm bảo tính bền vững về thu nhập, coi trọng an ninh lương thực). Không nhất thiết phải đầu tư cho tất cả các nội dung ở cùng một địa bàn để tập trung vốn, tránh dàn trải.

Các nội dung hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Nâng cao kiến thức sản xuất, kiến thức về thị trường cho nông dân (trước hết là với các hạng mục sản xuất mà các hộ đã lựa chọn) để sản xuất có hiệu quả, nâng cao thu nhập.

- Nội dung và mức hỗ trợ áp dụng theo Thông tư liên tịch số: 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông.

b) Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất.

- Giống cây trồng, vật nuôi, giống thuỷ sản chất lượng, có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ, theo nguyện vọng của người dân và nằm trong danh mục giống cây trồng, vật nuôi của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã được các hộ đăng ký trong dự án;

- Vật tư chủ yếu phù hợp với hạng mục sản xuất trong dự án (thức ăn chăn nuôi, phân hoá học, thuốc thú y, bảo vệ thực vật, vắc xin tiên phòng các bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; hỗ trợ làm chuồng trại, chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi thuỷ sản);

- Hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ về sử dụng các loại giống, vật tư theo qui trình sản xuất.

Nội dung và mức chi áp dụng theo Thông tư số 68/2013/TTLT/BTC-BLĐTĐBXH ngày 21/5/2013 của liên Bộ: Tài chính - Lao động, thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với dự án 3, dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

c) Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến:

- Xây dựng mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở xã gắn với áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống, qui trình canh tác, chăn nuôi, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

- Xây dựng mô hình kinh tế hợp tác giữa hộ, nhóm hộ với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông hội, nhà khoa học... trong sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

- Nội dung và mức hỗ trợ áp dụng theo Thông tư số: 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông.

d) Hỗ trợ mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch.

- Hỗ trợ chi phí mua máy, thiết bị cơ khí hoặc bán cơ khí phục vụ sản xuất (máy cày, bừa, bơm nước; máy tuốt lúa.v.v.), và phục vụ chế biến, bảo quản nông sản (máy sấy, máy thái trộn thức ăn chăn nuôi,...); ưu tiên hỗ trợ những trang thiết bị, máy, công cụ sử dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có và đang có nhu cầu cao của địa phương;

- Hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật để sử dụng thành thạo các loại trang thiết bị, máy, công cụ đã được hỗ trợ.

Nội dung và mức chi áp dụng theo Thông tư số 68/2013/TTLT/BTC-BLĐTĐBXH ngày 21/5/2013 của liên Bộ: Tài chính - Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với dự án 3, dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

e) Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật cấp xã, huyện tham gia chỉ đạo, quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao kiến thức, kỹ năng lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện dự án phát triển sản xuất, quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất tiên tiến.

Nội dung và mức chi áp dụng theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

4. Quy trình và cách thức triển khai thực hiện

a) Tạm thời áp dụng quy trình, biểu mẫu thực hiện được quy định tại Thông tư số 12/2009/TT-BNN ngày 06/3/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135 giai đoạn 2006-2010.

b) Kinh phí quản lý, chỉ đạo cho các đơn vị đầu mối: Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các huyện...(qui định tại Thông tư 05/2013/TTLT-UBDT-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013 của liên Bộ); Nội dung và mức chi áp dụng theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 16/7/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì dự án, phối hợp với các đơn vị liên quan trong tỉnh tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ trên và chỉ đạo việc triển khai dự án trên địa bàn trong đó có chỉ đạo một số điểm để rút kinh nghiệm nhân rộng.

Trong quá trình thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất nếu có vướng mắc, địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, ban hành Thông tư hướng dẫn chính thức./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐ,TB&XH,KH&ĐT; TC, NN&PTNT;
- UBDT;
- Chi cục PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KTHT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Trần Thanh Nam